

Bản án số: 561/2022/HS-PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Thảo do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

1. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số E12/339/2, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Hậu Giang; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Lộc (chết) và bà Phạm Thị Ảnh; Có vợ tên là Nguyễn Thị Hồng Phước và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến ngày 20/02/2020 được bảo lãnh tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Thảo: Luật sư Nguyễn Minh Tường là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Hải Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hữu Thảo: Luật sư Lê Ngọc Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ – Có mặt;

2. *Người bị hại:* Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim;

Trụ sở chính: Số 63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Văn bản ủy quyền số 110822/NK/GĐĐH_UQ ngày 11/8/2022):

- Ông Trần Đình V, có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

- Bà Trần Thị H – Vắng mặt;

- Ông Lê Khắc S – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn Đức là luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Kinh Luân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):*

3.1. Ông Đỗ Tuấn P, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 172 Trần Văn Kiếu, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng P¹, sinh năm 1981 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: E 12/339/2, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. *Người tham gia tố tụng khác:*

4.1. *Người bị kết án:* Hoàng Văn H, sinh năm 1985 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm Trung Thượng, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

4.2. *Người làm chứng:*

4.2.1. Ông Khuê Khúc Tam K, sinh năm 1985 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;

4.2.2. Ông Phạm Văn T¹, sinh năm 1989 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu vực 3, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

4.2.3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 803 Trần Hưng Đạo, Khu vực 4, Phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

4.2.4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu vực An Hòa, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

4.2.5. Bà Nguyễn Thị Bé X, sinh năm 1987 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu vực 6, Phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim – Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim Hậu Giang (sau đây viết tắt là TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang) được thành lập theo Quyết định số 602017/NK/HĐQT/QT ngày 20/9/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim. Ngày 26/11/2017 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim bổ nhiệm Nguyễn Hữu T làm Phó Giám đốc TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang. Tháng 12/2017, TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang chính thức hoạt động. Từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2018, Nguyễn Hữu T đã chỉ đạo cho Hoàng Văn H là Trưởng phòng Kho vận của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang, xuất số lượng lớn hàng hóa gồm: Tivi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt bán cho Đỗ Tuấn P là Trưởng phòng Kinh doanh của TTMS Nguyễn Kim Kiên Giang, nhưng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. P đem bán số hàng trên cho Trần Thảo T² là Giám đốc Công ty T² ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. T² chuyển khoản thanh toán cho P, P chuyển khoản cho T hoặc T² đưa tiền cho nhân viên của P là Phạm Công N, Phan Tiểu N¹, Lương Ngọc Y mang về giao lại cho T. Tất cả các sản phẩm mà T chỉ đạo xuất kho bán cho P đều không đúng quy trình kinh doanh, mua bán hàng hóa mà Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim đã quy định.

Để hợp thức hóa cho số hàng hóa trên, vào ngày 13/9/2018, T chỉ đạo cho Khuê Khúc Tam là Trưởng phòng Kinh doanh và Phạm Văn T¹ là chuyên viên kế toán, lập hợp đồng mua bán khống với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng P ở thành phố Vị Thanh, do ông Nguyễn Văn S làm Giám đốc, với giá trị hợp đồng là 1.672.500.000 đồng. Do có quen biết từ trước và biết S có nhu cầu mua hàng hóa để làm quà khuyến mãi cho khách hàng của S, nên T nhờ S ký khống vào hợp đồng để khi nào S mua hàng thì sẽ được giảm giá, nên S đã ký vào hợp đồng, nhưng thực tế S không có mua hàng theo hợp đồng đã ký. Khi đã có hợp đồng khống, T chỉ đạo cho Nguyễn Văn L là nhân viên kinh doanh tổng hợp, lên hóa đơn cho toàn bộ số hàng theo hợp đồng đã ký với ông S, tương đương số tiền là 1.672.500.000 đồng, thể hiện tên người mua hàng là ông S; đồng thời Thảo chỉ đạo cho Nguyễn Thị Bé X là kế

toán quỳ, lấy tên của khách hàng bất kỳ trên hệ thống để xuất thêm một số hóa đơn giá trị gia tăng không để bù vào cho đủ số hàng do T đã lấy trong kho để bán ra trước đó, nhằm hợp thức hóa thủ tục và che đậy cho hành vi sai phạm của mình.

Với thủ đoạn như trên, Nguyễn Hữu T còn trực tiếp chỉ đạo cho Hoàng Văn H xuất hàng hóa ra khỏi kho sai quy định để bán cho Trần Chiến T³ 02 lần và Nguyễn Thị L¹ 01 lần. Cụ thể như sau:

- Ngày 27/8/2018, T chỉ đạo cho H xuất bán nhưng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng và chỉ đạo cho tài xế Nguyễn Minh T⁴ vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho T³ 16 máy lạnh, trị giá 143.300.000 đồng, T⁴ nhận tiền mang về đưa lại cho T.

- Ngày 08/9/2018, T chỉ đạo cho H xuất bán nhưng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng và chỉ đạo cho tài xế Nguyễn Minh T⁴ vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho T³ 35 máy lạnh trị giá 313.000.000 đồng, T⁴ nhận tiền mang về đưa lại cho T³.

- Ngày 01/9/2018, T chỉ đạo cho H xuất bán nhưng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng và chỉ đạo cho tài xế Nguyễn Minh T⁴ vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho L¹ 20 máy lạnh trị giá 183.500.000 đồng, T⁴ nhận tiền mang về đưa lại cho T.

Ngày 15/9/2018, Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim tiến hành kiểm tra thực tế tại kho lưu trữ hàng hóa của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang thì phát hiện bị thất thoát 184 sản phẩm (tủ lạnh, máy lạnh, ti vi, máy giặt), có tổng giá trị là 2.058.970.000 đồng. Qua làm việc thì T thừa nhận đã chỉ đạo cho thủ kho và nhân viên xuất hàng hóa trong kho trái quy định để bán cho người khác. Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim yêu cầu T phải nộp lại cho Công ty số tiền tương ứng số hàng hóa xuất kho sai quy định, nhưng T không nộp, nên vào ngày 27/12/2018, Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim tố cáo đến Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang có Công văn số 46/CSĐT-PC01 ngày 21/01/2019 đề nghị xác định công nợ tháng 8, 9/2018 tại TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang, số hàng hóa bị thất thoát có nằm trên hệ thống công nợ của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang hay không? Ngày 24/01/2019, Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim xác định:

- Số hàng hóa bị thất thoát không nằm trong hệ thống xuất hóa đơn bán hàng của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang.

- Số tiền bị thất thoát 2.058.970.000 đồng hoàn toàn tách biệt và không nằm trong công nợ tháng 8, 9/2018 của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang. Tại thời

điểm kiểm tra ngày 15/9/2018, tổng công nợ TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang chỉ là 205.811.000 đồng.

Theo Quy trình bán hàng (bán lẻ và online) số NK/TGD/TTMS/QT01 ngày 01/7/2018 của Tổng Giám đốc điều hành, quy định: “*Khi bán hàng cho khách hàng nhận hàng hóa tại Trung tâm hay lắp đặt tại nhà khách hàng, Trung tâm đều có trách nhiệm xuất hóa đơn bán hàng cho người mua*” và theo Quy định quản lý, thanh lý hàng hóa số NK/TGD/TCKT/QĐ01 ngày 01/4/2009 của Tổng Giám đốc, quy định: “*Hàng hóa được lưu giữ trong kho, khi xuất hàng ra khỏi kho phải có chứng từ xuất kho theo quy định*”.

Tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được thể hiện như sau:

Tổng số hàng hóa tại TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 15/9/2018 (sau đây gọi tắt là trong kỳ) là 5.578 sản phẩm hàng hóa nhóm 1 (Hàng hóa nhóm 1 là: Tivi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt); Tổng số hàng hóa nhóm 1 bán ra trong kỳ là 4.425 sản phẩm; Tổng số hàng hóa nhóm 1 tồn thực tế tại kho là 1.153 sản phẩm; Từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2018, T chỉ đạo xuất bán cho P, T³, L¹ nhưng không xuất hóa đơn theo quy định của Công ty, làm thất thoát 184 sản phẩm, tổng trị giá là 2.058.970 đồng (theo Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng tỉnh Hậu Giang).

T khai nhận từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2018 đã chỉ đạo cho H xuất bán cho P nhiều loại hàng hóa khác nhau nhưng không xuất hóa đơn theo quy định của Công ty với tổng số tiền 4.798.349.006 đồng. P đã thanh toán cho T 2.771.270.000 đồng, P còn nợ lại chưa thanh toán số tiền 2.027.079.006 đồng.

Đối với bảng xác nhận công nợ ngày 11/10/2018 giữa T với P thì tổng số hàng hóa là 162 sản phẩm, với tổng số tiền là 2.027.079.006 đồng (theo danh sách ký nhận nợ chưa xuất hóa đơn), nhưng qua đối chiếu trong 184 sản phẩm bị thất thoát với bảng xác nhận công nợ giữa P với T nêu trên, thì có 135 sản phẩm có tổng giá trị 1.628.570.000 đồng T đã bán cho P, còn lại 49 sản phẩm T khai đã xuất hàng không có hóa đơn, nhưng T có ký nhận với Thủ kho số hàng này để bán cho T³, L¹ và T đã nhận đủ tiền hàng là 430.400.000 đồng. T lấy tiền này trả nợ cho Công ty mà đã nợ trước đó do T đã lấy hàng hóa của Công ty để bán sai quy định từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2018.

Trong 162 sản phẩm mà P ký xác nhận nợ với T vào ngày 11/10/2018 thì có 27 sản phẩm P đã chuyển khoản trả cho T trong tháng 8, tháng 9/2018 với số tiền là 310.000.000 đồng. Qua đối chất giữa T với các nhân viên giao nhận hàng (N, Y, N¹) thì T xác định đã nhận tiền mặt của những người này là 400.000.000 đồng; đồng thời T đã lên bill xuất hóa đơn quyết toán xong đối với 27 sản phẩm này. Hệ thống sổ sách của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang thì 27 sản phẩm này

không nằm trong số 184 sản phẩm bị thất thoát. Qua đối chất giữa T với P thì P thừa nhận còn nợ T khoảng 1,5 tỷ đến 1,6 tỷ đồng. Lý do P xác nhận còn nợ T đến 2.027.079.006 đồng là vì muốn được giảm bớt số nợ của T đối với Công ty để T không bị đuổi việc.

Tại Bản cáo trạng số 07BS1/CT-VKS-P1 ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố Hoàng Văn H;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 11/2022/TB-TA ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 268, Điều 269 và Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời giam tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến ngày 20/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các điều 579, 584, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần thương mại Nguyễn Kim số tiền 2.058.970.000 đồng, được trừ số tiền 85.296.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009623 ngày 29/9/2020; Số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000013 ngày 21/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và số tiền 300.000.000 đồng đã khắc phục cho bị hại. Bị cáo T còn phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.663.674.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Hoàng Văn H; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; tuyên về nghĩa vụ thi hành án, về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2022, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo kêu oan và yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Hữu T giữ nguyên kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì bị cáo không có chiếm đoạt hàng hóa của Công ty. Bị cáo thừa nhận đã xuất

hàng ra khỏi kho sai quy định, nhưng mục đích là để tăng doanh số mà không có ý định chiếm đoạt số hàng hóa trên. Đối với số tiền 430.400.000 đồng của 49 sản phẩm thì bị cáo đã thanh toán cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang thay cho các đơn hàng của Đỗ Tuấn P từ ngày 24 đến ngày 30/8/2018. Bị cáo đã có mời luật sư bào chữa, nên xin từ chối luật sư chỉ định.

Luật sư Nguyễn Minh Tường bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét: Bị cáo T xuất hàng có sai quy định, nhưng việc xuất hàng là công khai, có nhiều người biết, có ký nhận với Thủ kho, tại bút lục số 1051 thể hiện trong 184 sản phẩm xuất kho sai quy định thì có 01 sản phẩm vẫn còn nằm tại TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang, nên hành vi của T không phải là chiếm đoạt tài sản của Công ty; Đối với số tiền T nộp trả tiền hàng thay cho P đơn hàng ngày 09/9/2018 và ngày 11/9/2018 là 80.000.000 đồng, nhưng chưa được xem xét; Biên bản đối chất ngày 30/5/2019 nhưng không có luật sư tham gia là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Ngay từ ban đầu cho đến hôm nay, bị cáo luôn khiếu nại và kêu oan, nhưng Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo không có khiếu nại, không kêu oan là không đúng; Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và xem xét trách nhiệm hình sự của Đỗ Tuấn P trong vụ án này. Về việc Luật sư bảo vệ cho bị hại cho rằng bị cáo không có ý thức trả nợ là chưa đúng, vì bị cáo đã có văn bản cam kết trả nợ cho Công ty.

Luật sư Nguyễn Văn Đức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét: Bị cáo T là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã làm sai dẫn đến thất thoát tài sản của Công ty, nên bị cáo T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi hoàn. Ngoài các số tiền bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp trước đây thì từ sau khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không bồi thường thêm đồng nào, không có thiện chí khắc phục hậu quả. Công ty không mong muốn ông T bị xử lý về tội gì, mà Công ty chỉ muốn ông T phải nhìn nhận trách nhiệm của mình đối với hậu quả do việc làm sai của ông gây ra. Sự việc xảy ra đã lâu nên Công ty mong muốn sớm kết thúc sự việc.

Ông Nguyễn Văn L trình bày do ông là cấp dưới của bị cáo T, nên ông phải thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo T, lên hóa đơn cho số hàng theo hợp đồng với ông S. Ông không biết đó là hợp đồng không, chỉ đến khi được mời làm việc thì ông mới biết đó là hợp đồng không.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung: Việc Khuê Khúc Tam K, Phạm Văn T¹ lập hợp đồng mua bán không với Công ty do ông S làm giám đốc; Nguyễn Văn L lên hóa đơn cho toàn bộ số hàng theo hợp đồng không; Nguyễn Thị Bé X xuất thêm hóa đơn

không để bù vào cho đủ số hàng do T đã lấy ra trước đó; Tất cả đều sai với quy định chức năng, nhiệm vụ của từng người, nhưng cấp sơ thẩm cho rằng, họ không ý thức được đầy đủ hành vi của mình và không xem xét trách nhiệm hình sự là không phù hợp, vì luật buộc họ phải biết. Các hành vi trên là nhằm che giấu hành vi của T, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mặt khác, cấp sơ thẩm quy kết cho T 184 sản phẩm, trị giá 2.058.970.000 đồng làm định lượng để truy tố, xét xử T tham ô số tiền này là chưa phù hợp, vì nếu T có ý thức chiếm đoạt thì sẽ không nộp lại cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang số tiền 2.771.270.000 đồng thu được do đã bán hàng cho P, số còn lại 2.027.079.006 đồng P chưa thanh toán theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 11/10/2018 giữa T với P. Do đó, chưa đủ cơ sở kết luận T chiếm đoạt 184 sản phẩm, trị giá 2.058.970.000 đồng, nên Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự là chưa đủ cơ sở, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T đảm bảo hình thức, thời hạn, nội dung, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Những người vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T đã chỉ đạo cho bị án Hoàng Văn H là Trưởng phòng Kho vận, nhiều lần xuất hàng hóa ra khỏi kho, nhưng lại không lập chứng từ kế toán theo quy định và không báo công nợ lên hệ thống kế toán của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang để bán cho những người khác. Sau khi nhận được tiền khách hàng thanh toán, bị cáo T đã nộp lại cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang, số còn lại chưa nộp tiền về cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang là 184 sản phẩm, tổng trị giá 2.058.970.000 đồng.

Trong thời gian trên, bị cáo Nguyễn Hữu T đã xuất bán cho Đỗ Tuấn P là Trưởng phòng kinh doanh của TTMS Nguyễn Kim Kiên Giang số hàng hóa tổng trị giá 4.798.349.006 đồng, bị cáo T đã nhận tiền của P thanh toán và đã nộp lại cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang tổng số tiền 2.771.270.000 đồng. Đến ngày 15/9/2018, kiểm kê thì đã xuất kho sai quy định 184 sản phẩm, tổng trị giá 2.058.970.000 đồng, nhưng không báo công nợ lên hệ thống.

[3] Bị cáo khai động cơ, mục đích chỉ đạo xuất kho nhưng không lập hóa đơn theo quy định là nhằm để tăng doanh số, không nhằm mục đích chiếm đoạt và thực tế, khi bị cáo thu được tiền thì đã nộp tiền về TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang, số tiền 2.771.270.000 đồng. Do xuất hàng trước, thu tiền sau nên khi kiểm tra ngày 15/9/2018 thì còn 184 sản phẩm với tổng trị giá 2.058.970.000 đồng đã xuất kho sai quy định, nhưng chưa thanh toán tiền cho TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang. Trong số 184 sản phẩm này, Đỗ Tuấn P còn nợ 135 sản phẩm, tổng trị giá 1.628.570.000 đồng; Còn lại 49 sản phẩm, trị giá 430.400.000 đồng, theo cấp sơ thẩm xác định bị cáo T đã thu và sử dụng số tiền 430.400.000 đồng này để thanh toán cho các khoản nợ mà bị cáo T đã lấy hàng hóa của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang trước đó, nhưng bị cáo T khai là đã sử dụng số tiền trên để thanh toán thay cho P các đơn hàng ngày 24/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

[4] Theo Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm thì đối với 49 sản phẩm, trị giá 430.400.000 đồng mà T xuất bán cho T³, L¹, tuy không lập phiếu xuất kho theo quy định, nhưng mỗi khi lấy hàng hóa ra khỏi kho, bị cáo T đều ký nhận với Thủ kho về số lượng và chủng loại hàng hóa đã xuất ra khỏi kho.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai không chỉ đối với 49 sản phẩm nêu trên, mà toàn bộ số hàng hóa bị cáo chỉ đạo xuất kho sai quy định, thì mỗi khi lấy hàng hóa ra khỏi kho, bị cáo T đều ký nhận với Thủ kho về số lượng và chủng loại hàng hóa đã xuất ra khỏi kho.

Việc bị cáo ký nhận với thủ kho về số hàng hóa lấy ra khỏi kho, chứng tỏ bị cáo vẫn xác định với đơn vị về trách nhiệm cá nhân của bị cáo đối với số hàng hóa đó, vẫn còn nằm trong sự kiểm soát của Thủ kho, nên số hàng hóa bị cáo đã chỉ đạo xuất kho sai quy định vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi sự quản lý của TTMS Nguyễn Kim Hậu Giang. Tuy nhiên, việc bị cáo ký nhận với Thủ kho chỉ có 49 sản phẩm, hay ký nhận đối với tất cả các sản phẩm đã xuất kho sai quy định, chưa được làm rõ.

[5] Đối với việc bị cáo chỉ đạo lập hợp đồng khống với ông Nguyễn Văn S số hàng hóa trị giá 1.672.500.000 đồng và chỉ đạo các cá nhân báo công nợ lên hệ thống vào ngày 13/9/2018, có dấu hiệu che giấu hành vi sai phạm của bị cáo T. Cấp sơ thẩm đã đánh giá chưa đúng tính chất, mức độ hành vi của các ông, bà: Khuê Khúc Tam K, Phạm Văn T¹, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Bé X, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại là có cơ sở.

[6] Từ các phân tích trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Chấp nhận một phần kháng cáo

của bị cáo Nguyễn Hữu T, lời bào chữa của luật sư, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[7] Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu: HS, VP, NTHN (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng

Trần Thị Thúy Hồng

Phạm Văn Công

